

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Năm 2009

-----***-----

Địa chỉ : 101 Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Số ĐT : (84-4) 3562 4626
Fax : (84-4) 3562 4628
Website : www.abs.vn

MỤC LỤC

Mục	Nội dung	Trang
I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
1.	Những sự kiện quan trọng	3
2.	Quá trình phát triển	3
3.	Định hướng phát triển	3
II.	BÁO CÁO CỦA HĐQT	3
1.	Những nét nổi bật về kết quả hoạt động trong năm	3
2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch	4
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm	4
4.	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	4
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	4
1.	Báo cáo tình hình tài chính	4
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	5
3.	Những tiến bộ công ty đã đạt được	5
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	6
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	9
1.	Kiểm toán độc lập	9
2.	Ý kiến kiểm toán nội bộ	9
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	10
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	11
1.	Cơ cấu tổ chức của công ty	11
2.	Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	11
3.	Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm	12
4.	Quyền lợi của Ban Giám đốc	12
5.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	12
6.	Thay đổi thành viên HĐQT/ thành viên Hội đồng thành viên/ Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	13
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	13
1.	Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch và Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên	12
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn	16

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập

- Giấy phép hoạt động kinh doanh: 16/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 29 tháng 09 năm 2006
- Giấy phép bổ sung lần 1: 266/QĐ-UBCK cấp ngày 18/04/2007 nâng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng
- Giấy phép bổ sung lần 2: 178/QĐ-UBCK cấp ngày 10/12/2008 nâng vốn điều lệ lên 397 tỷ đồng

1.2 Niêm yết: Không phát sinh

1.3 Các sự kiện khác: Không phát sinh

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán

2.2 Tình hình hoạt động:

Tính đến 31/12/2009, ABS có 14 điểm giao dịch trên toàn quốc, trong đó có 1 sàn giao dịch tại trụ sở chính công ty, 6 chi nhánh trực thuộc trụ sở chính tại Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Vũng Tàu, Thái Bình. Ngoài ra có 7 đại lý nhận lệnh tại: Quận Cầu Giấy – Hà Nội, Huyện Từ Liêm – Hà Nội, Thanh Hóa, Phú Mỹ Hưng – TP. Hồ Chí Minh, Phố Hậu Giang – TP. Hồ Chí Minh, Phố Trần Hưng Đạo – TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

3. Định hướng phát triển:

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đưa ABS trở thành công ty bán lẻ hàng đầu tại thị trường Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ chứng khoán.
- Niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung phát triển lĩnh vực môi giới.
- Chuẩn bị kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh để khẳng định vị thế; tăng năng lực đối với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; tăng doanh số, thị phần và hiệu quả kinh doanh trên cơ sở điều tiết tính thanh khoản và khả năng đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng để cung cấp sản phẩm tài chính như margin khi pháp luật cho phép; tăng cường hoạt động tự doanh.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Lợi nhuận sau thuế: 20.454.388.292 đồng

- Tình hình tài chính:
 - o Tổng cộng giá trị tài sản đến 31/12/2009 là 727.362.867.078 đồng, giảm 121.466.671.572 đồng so với đầu kỳ ngày 01/01/2009.
 - o Tiền mặt tại quỹ tính đến 31/12/2009: 0 đồng
 - o Tiền gửi ngân hàng tính đến 31/12/2009: 150.525.223.762 đồng.
 - o Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán: 99.198.115.736 đồng, tăng 46,5% so với năm 2008.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: lợi nhuận sau thuế đạt 20.454.388.292 đồng, đạt 68% kế hoạch năm (theo kế hoạch năm 2009 đạt 30.000.000.000 đồng)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Tăng đầu tư chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết, đồng phát hành trái phiếu Vinacomin và EVN.
- Giảm mạnh tỷ lệ đầu tư trái phiếu.
- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội, cơ sở trích lập dự phòng là giá bình quân tại ngày 31/12/2009. Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh, cơ sở trích lập dự phòng là giá đóng cửa tại ngày 31/12/2009. Đối với chứng khoán chưa niêm yết là báo giá của 03 công ty chứng khoán tại ngày 31/12/2009.
- Tăng cường phối hợp thu xếp để các tổ chức tín dụng cho nhà đầu tư vay vốn. Việc kiểm soát tín dụng được phối hợp thực hiện bởi cả ba bên ABS- Tổ chức tín dụng – Nhà đầu tư.
- Có thêm 3 chi nhánh trực thuộc công ty.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Kế hoạch tăng từ 14 điểm kinh doanh lên 20 điểm kinh doanh tại các thành phố lớn. Nâng cao hình ảnh và chất lượng dịch vụ, tăng thị phần môi giới về cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ.
- Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh nhóm khách hàng cá nhân, ABS sẽ tập trung thêm việc phát triển nhóm khách hàng tổ chức theo hướng hiệu quả, đảm bảo có cơ sở cho sự phát triển lâu dài.
- Tiếp tục tham gia các hợp đồng phát hành trái phiếu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

$$\text{ROA} = \frac{\text{Net income}}{\text{Average Total Asset}} = \frac{20.454.388.292}{788.096.202.864} = 2.59\%$$

$$\text{Current ratio} = \frac{\text{Current assets}}{\text{Current liabilities}} = \frac{640.524.354.526}{394.689.517.181} = 1.62$$

Chú giải: Tỷ suất sinh lời của Công ty đạt 2.59% trên Giá trị tài sản trung bình. Khả năng thanh toán nằm trong vùng an toàn.

- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Lợi nhuận chỉ đạt 68% kế hoạch cả năm do hoạt động tự doanh chưa thực sự nhạy bén và nắm bắt đúng tình hình biến động của thị trường; chưa phát huy lợi thế về lĩnh vực phân tích nhằm phục vụ cho nghiệp vụ tự doanh chứng khoán; chưa phát huy hết lợi thế về nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 727.362.867.078 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

STT	Tên (tên GD đối với tổ chức) cá nhân, tổ chức sở hữu CP/ phần vốn góp	CMND/Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung thay đổi tỷ lệ sở hữu	Ngày thay đổi
1	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	0103016728 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp 21/03/2008	64 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Tăng từ 35.42 % lên 40.96%	28/12/2009
				Tăng từ 40.96% lên 46.41%	31/12/2009
2	Ngân hàng TMCP An Bình	059066 do Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp 02/10/2008	78-80 Cách mạng tháng tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Giảm từ 10.99% xuống 5.45%	28/12/2009
				Giảm từ 5.45% xuống 0%	31/12/2009

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: Không phát sinh
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không phát sinh
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không phát sinh
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Xác định sau khi họp Đại hội đồng cổ đông vào cuối tháng 04/2010.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2009: 20.454.388.292 VNĐ, đạt 68% kế hoạch năm.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
 - o Cơ cấu lại toàn bộ tổ chức và hoạt động của công ty, triệt để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả làm việc của nhân viên và tăng tính cạnh tranh.
 - o Gắn một phần thu nhập của người lao động với lương kinh doanh nhằm tăng động lực và phát huy hết khả năng sáng tạo và sự năng động của cán bộ nhân viên.

- Các hoạt động kinh doanh của Khối khách hàng cá nhân được quản lý tập trung tại Phòng Kinh doanh đặt tại Hội sở. Phòng Kinh doanh điều hành chính sách chung cho toàn bộ mạng lưới kinh doanh trên cả nước thay vì việc các điểm kinh doanh hoạt động độc lập như trước đó. Do vậy, các hoạt động được thực hiện đồng bộ hơn.
- Khối CNTT được sát nhập với khối kinh doanh dịch vụ khách hàng cá nhân nhằm tận dụng và phát huy tối đa lợi thế công nghệ. Từ đó phát triển sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Mở rộng kênh giao dịch không sàn đáp ứng nhu cầu giao dịch thuận lợi cho khách hàng.
- Các biện pháp kiểm soát:
 - Bộ phận kiểm soát nội bộ tiến hành kiểm tra thường xuyên liên tục định kỳ và đột xuất các vấn đề hoạt động, chất lượng dịch vụ.
 - Kết nối các tổ chức tín dụng với nhà đầu tư để cung cấp tín dụng thông qua hợp đồng 3 bên (Tổ chức tín dụng – Khách hàng - ABS), trong đó ABS thực hiện vai trò hỗ trợ thu xếp vốn cho nhà đầu tư và hỗ trợ quản lý hợp đồng, quản lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận hợp đồng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Bộ phận Môi giới chứng khoán:

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân sự với tác phong hướng tới khách hàng cơ cấu tổ chức. Sắp xếp lại một số vị trí nhằm động hiệu quả hơn.
- Triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến cho NĐT thông qua việc kết hợp với hệ thống ngân hàng ABBank.
- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh ABS qua truyền hình/báo chí với các đối tác kết hợp như VTV/Vinaphone/VITV.

4.2 Bộ phận Tư vấn tài chính – Đầu tư :

Kết hợp chức năng kinh doanh quan trọng của Bộ phận Tư vấn tài chính là tìm các công ty sắp niêm yết để đầu tư, tìm kiếm các cổ phiếu OTC chất lượng sắp niêm yết.

4.3 Bộ phận Kế toán & Lưu ký

Công tác Kế toán và lưu ký năm 2010 vẫn đi theo hướng hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của công ty: môi giới, tự doanh, tư vấn tài chính. Các mảng việc chính:

- Phối hợp với IT, Khối KHCN và KSNB để từng bước điều chỉnh hệ thống phần mềm core stocking cung cấp báo cáo, in ấn bảng biểu để giảm thiểu các thao tác phụ, nâng cao năng suất lao động.
- Năm 2009, Lưu ký đã chuyển công việc nhập gửi chứng khoán cho các chi nhánh nhằm tăng tính chủ động cho các chi nhánh, đồng thời giảm ách tắc tại Hội sở và rút ngắn thời gian luân chuyển chứng từ. Tiếp tục theo định hướng đó,

năm 2010, Lưu ký sẽ chuyển giao một số phần tác nghiệp cho chi nhánh, đặc biệt là chuyển giao công việc cho chi nhánh Hồ Chí Minh khi Trung tâm Lưu ký Việt Nam áp dụng chương trình mới cho phép giao dịch cổ phiếu niêm yết ở các sàn ở cả hai địa điểm Hà Nội và Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục việc thực hiện tốt các hợp đồng lưu ký trái phiếu và quản lý sổ đông đã ký, bao gồm hai đợt trái phiếu của EVN và hai đợt trái phiếu của VINACOMIN, hợp đồng quản lý sổ cổ đông cho hơn 2.000 cổ đông của EVN Quốc tế,... Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lưu ký, hợp đồng niêm yết,....
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Khối khách hàng cá nhân trong việc thiết kế các sản phẩm mới nhằm tạo ra cơ chế quản lý chặt chẽ và hệ thống báo cáo cung cấp số liệu chính xác kịp thời.

4.4 Bộ phận Công nghệ thông tin

- Tạo ra nhiều dịch vụ tiện ích cho khách hàng (Wap trading, Mobile trading...), hệ thống quản lý chuyên nghiệp, chính xác và tiên tiến.
- Tăng cường chất lượng đội ngũ vận hành của CNTT để đảm bảo làm chủ hệ thống, khai thác vận hành ổn định hệ thống.
- Xây dựng và triển khai mới các sản phẩm chứng khoán tiên tiến như :
 - o Hệ thống quản lý chăm sóc khách hàng (CRM)
 - o Hệ thống quản lý Danh mục đầu tư (Portfolio Management)
 - o Hệ thống quản lý môi giới viên chuyên nghiệp (Remiser)
 - o Hệ thống quản lý trái phiếu chuyên biệt
 - o Hệ thống quản lý OTC và UPCOM
 - o Các sản phẩm Margin và cho vay cao cấp
- Nâng cao tính chuyên môn sâu và chuyên nghiệp của cán bộ ABS, chủ động khai thác triệt để ưu điểm của hệ thống phục vụ kinh doanh.
- Kết nối trực tuyến với HNX
- Ứng dụng CNTT cho mọi hoạt động của ABS
- Rà soát tuân thủ bản quyền phần mềm
- Xây dựng hệ thống HelpDesk chuyên nghiệp

4.5 Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát nội bộ:

4.5.1 Công việc chung:

- Thống kê và tiến hành rà soát, hệ thống hoá toàn bộ các quy chế, quy trình của Công ty.
- Giúp Ban lãnh đạo và hỗ trợ các bộ phận chuyên môn trong việc bảo đảm tính pháp lý, tính tuân thủ và tính chuyên nghiệp và kiểm soát tốt mọi hoạt động của

Công ty; ngăn ngừa những sai phạm, vi phạm đạo đức nghề nghiệp và xung đột lợi ích trong hoạt động.

- Kiểm tra định kỳ mạng lưới kinh doanh.

4.5.2 Công tác Pháp chế

- Tiếp tục thực hiện phương thức chủ động đưa ra các khuyến nghị pháp lý thông qua việc chuẩn hoá các loại hợp đồng, giấy tờ giao dịch ký kết với khách hàng trong việc cung cấp dịch vụ.
- Cung cấp ý kiến tư vấn về pháp lý theo yêu cầu thường xuyên của Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty phục vụ quản trị điều hành và hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty cung cấp ý kiến tư vấn về pháp lý trực tiếp cho khách hàng, tạo hình ảnh chuyên nghiệp và niềm tin cũng như gia tăng chất lượng tư vấn tài chính của Công ty cho khách hàng.
- Tổng hợp cập nhật thông tin văn bản pháp luật theo kỳ và thường xuyên để phổ biến trong nội bộ. Chủ trì đề xuất phổ biến, tập huấn quy định pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến hoạt động và cung cấp dịch vụ của Công ty.
- Cập nhật văn bản, thông tin pháp luật trên thư viện điện tử và trang web của Công ty.

4.5.3 Công tác Kiểm soát nội bộ

- Bảo đảm tính tuân thủ trong công tác kế toán tài chính theo đúng chuẩn mực quy định của pháp luật; Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Bảo đảm kiểm soát và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động nghiệp vụ kế toán tài chính và các tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Bảo đảm các số liệu về tài chính đều được thẩm tra, đánh giá nội bộ trước khi gửi báo cáo chính thức lên các cơ quan có thẩm quyền.

4.5.4 Công tác quản lý chất lượng

- Tiến hành đánh giá nội bộ định kỳ.
- Đào tạo nội bộ các Quy trình/Quy chế. Xây dựng, ban hành các chuẩn đánh giá tính đáp ứng yêu cầu công việc và chất lượng phục vụ khách hàng và các bảng hỏi đánh giá trải nghiệm áp dụng cho ngũ nhân viên nghiệp vụ.
- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng và triển khai hoạt động của mạng lưới quản lý chất lượng sản phẩm. Phát huy tác dụng kênh thông tin phản hồi về chất lượng dịch vụ/phục vụ từ khách hàng tập trung qua kênh không sàn.

4.6 Bộ phận Hành chính & Nhân sự

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực tế các văn phòng để đảm bảo sự vệ sinh, ngăn nắp. Phối hợp với các bộ phận thực hiện quản lý chặt chẽ và hiệu quả tài

sản của công ty. Đặc biệt là giám sát nhắc nhở việc tuân thủ các quy định về an toàn cháy nổ.

- Phát huy vai trò quản lý tài sản và đầu mối mua hàng để giúp công ty thực hiện tốt chính sách sử dụng hiệu quả chi phí, như việc tích cực tìm kiếm các nhà cung cấp các dịch vụ đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các bộ phận với giá cả phù hợp.
- Tiếp tục áp dụng các chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh theo sự phê duyệt của Hội đồng quản trị. Theo dõi và tổng kết các mặt tích cực và hạn chế của cơ chế thi điểm để đề xuất chính sách lương gắn với kết quả kinh doanh chặt chẽ hơn.
- Hoàn thiện quy chế lương, trong đó quy định chặt chẽ các vấn đề về chức danh, lương người lao động, tăng lương,...nhằm ngày càng rõ ràng các chính sách của công ty để cán bộ nhân viên theo đó có định hướng phấn đấu, và có căn cứ rõ ràng khi tăng lương, thăng chức, hạn chế các yếu tố cảm tính, giúp đảm bảo tính công bằng tương đối trong công tác nhân sự.
- Tiếp tục tìm các kênh tuyển dụng hiệu quả để đạt được yêu cầu tuyển dụng các bộ phận, đặc biệt là các cán bộ cấp cao.
- Xây dựng và đề xuất chính sách phúc lợi bổ sung, như chính sách bảo hiểm, chính sách khám sức khỏe,...nhằm gia tăng quyền lợi người lao động, giữ chân được cán bộ đồng thời là điểm nhấn trong công tác tuyển dụng.
- Đề xuất chương trình nhận diện, đào tạo, duy trì đội ngũ cán bộ chủ chốt và kế cận nhằm ổn định tổ chức và phục vụ cho nhu cầu phát triển, mở rộng của công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính:

- Bảng cân đối kế toán (tài liệu đính kèm, trang 5-6)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tài liệu đính kèm, trang 8);
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tài liệu đính kèm, trang 9-10);
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tài liệu đính kèm, trang 11-27);
- Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (tài liệu đính kèm, trang 4).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán.
- Ý kiến kiểm toán độc lập (tài liệu đính kèm, trang 4)

2. Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Báo cáo tài chính đã tuân thủ các yêu cầu sau:

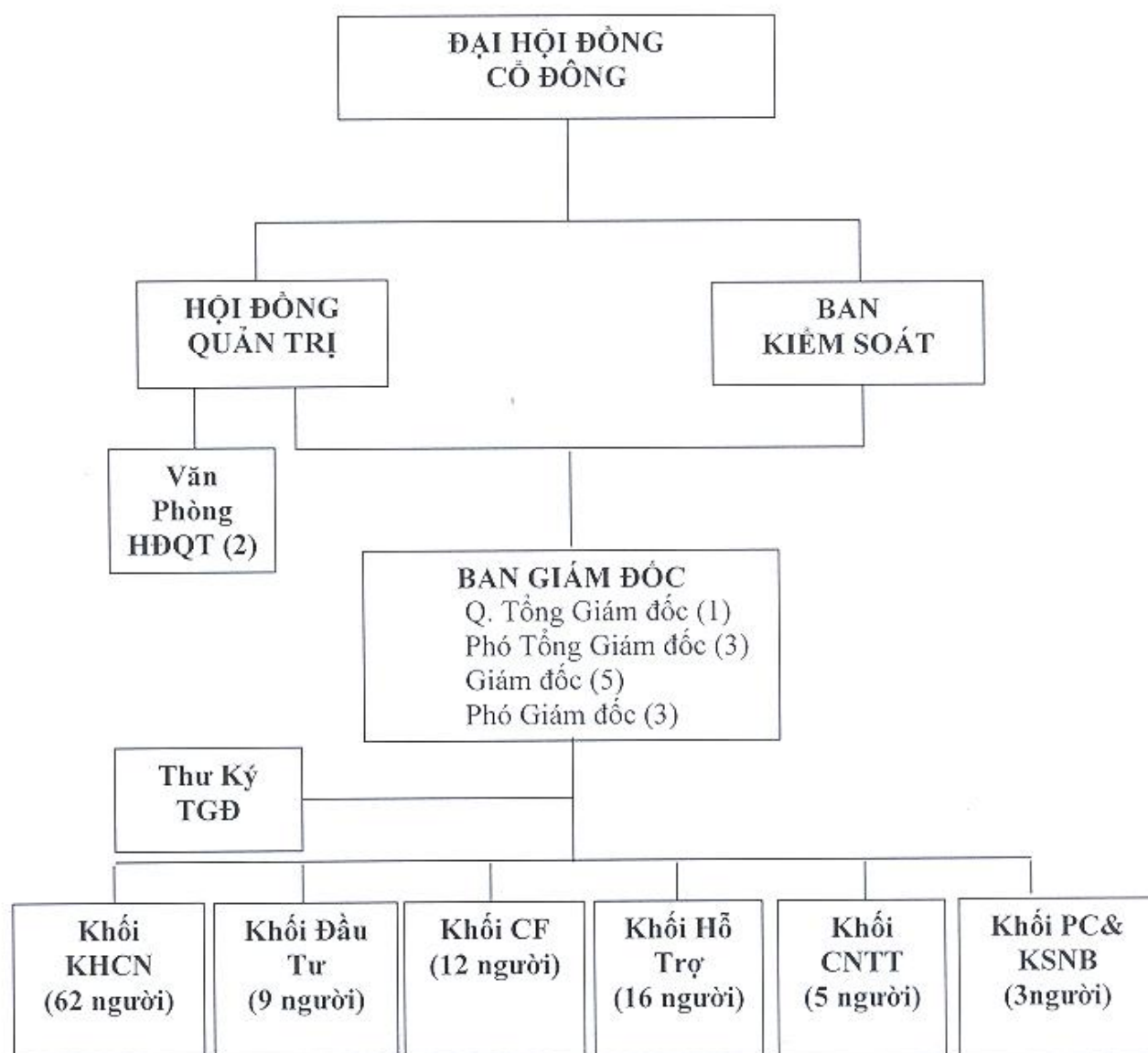
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng được tuân thủ, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không phát sinh
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không phát sinh
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không phát sinh

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty: Gồm 121 người



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Số CMT	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Hồng Quân	Quyền Tổng Giám đốc	21/2/1968	011652237	25/3/2008	Hà Nội
2	Lương Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	28/8/1974	011674989	20/4/1995	Hà Nội
3	Nguyễn Thị Khánh	P. Tổng Giám đốc	15/12/1973	012915656	9/11/2006	Hà Nội

4	Nguyễn Thanh Hải	P. Tổng Giám đốc	23/11/1975	011745958	25/7/2006	Hà Nội
5	Trần Nhật Tân	Giám đốc	18/12/1977	012122711	29/4/1998	Hà Nội
6	Trần Tự Thành	Giám đốc	29/11/1981	012006745	14/2/2004	Hà Nội
7	Lê Thanh Đức	Giám đốc	5/4/1979	194104137	11/3/1997	Quảng Bình
8	Trần Nam Sơn	Giám đốc	16/5/1971	011575833	20/7/1999	Hà Nội
9	Lương Thành Trung	Giám đốc	27/9/1979	151191861	21/7/2000	Thái Bình
10	Nguyễn Hoàng Long	Phó Giám đốc	29/1/1977	013115377	26/8/2008	Hà Nội
11	Hoàng Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	6/12/1980	011915831	18/10/1995	Hà Nội
12	Trần Cảnh Toàn	Phó Giám đốc	15/2/1972	012354504	28/9/2006	Hà Nội

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không phát sinh

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Cấp Phó tổng giám đốc – Tổng giám đốc: Hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Cấp Phó giám đốc – Giám đốc: Hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quyết định của Tổng giám đốc.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1 Số lượng cán bộ nhân viên:

Có 121 cán bộ nhân viên tính đến 31/12/2009, trong đó có 3 hợp đồng thời vụ 3 tháng

5.2 Chính sách đối với người lao động:

- Cán bộ nhân viên hưởng lương cơ bản và lương kinh doanh
- Đối với nhân viên ký hợp đồng 3 tháng đến 6 tháng được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đối với nhân viên ký hợp đồng 6 tháng trở lên được hưởng bảo hiểm thất nghiệp.
- Cơ chế thưởng: nhân viên hưởng lương tháng thứ 13; thưởng theo hiệu quả kinh doanh thực tế.
- Phúc lợi khác:
 - o Chương trình phát hành cổ phiếu với các điều kiện ưu đãi cho cán bộ nhân viên trong công ty
 - o Sinh nhật: 200.000 đồng
 - o Đám cưới: 500.000 đồng
 - o Phúng viếng: 300.000 đồng
 - o Ốm đau: 200.000 đồng (nằm viện từ ngày thứ 3 trở lên)
 - o Sinh con: 300.000 đồng

- Ngày 8/3, 20/10: 100.000 đồng
- Ngày 1/6, trung thu: 100.000 đồng
- Các hoạt động sinh hoạt tập thể: nghỉ mát, tiệc nhân viên,...

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Từ tháng 01 đến tháng 03/2009:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số quyết định	Ngày ra quyết định
1	Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT		
2	Nguyễn Hoài Anh	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	174/NQ-HĐQT2008	7/9/2008
3	Đinh Quang Tri	Phó chủ tịch HĐQT		
4	Hoàng Văn Ninh	Thành viên HĐQT		
5	Nguyễn Hùng Mạnh	Thành viên HĐQT		
6	Đào Mạnh Kháng	Trưởng Ban kiểm soát		
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát		
8	Đặng Quang Minh	Thành viên Ban kiểm soát		

- Từ tháng 04 đến tháng 31/12/2009:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số quyết định	Ngày ra quyết định
1	Ông Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT	245/QĐ- HĐQT2009	29/03/2009
2	Ông Hoàng Văn Tùy	TV HĐQT	245/QĐ- HĐQT2009	29/03/2009
3	Ông Nguyễn Hùng Mạnh	TV HĐQT	245/QĐ- HĐQT2009	29/03/2009
4	Ông Đào Mạnh Kháng	Trưởng BKS	01/2009/BB-BKS/ABS	30/03/2009
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	TV BKS	01/2009/BB-BKS/ABS	30/03/2009
6	Ông Đặng Quang Minh	TV BKS	01/2009/BB-BKS/ABS	30/03/2009

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/ Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

* Hội đồng quản trị: gồm 3 thành viên:

- Ông Vũ Văn Tiền- Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Văn Tùy – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hùng Mạnh – Thành viên HĐQT
- * Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên
- Ông Đào Mạnh Kháng – Trưởng ban
- Ông Đặng Quang Minh – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên

1.2 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2009 là một năm hoạt động tích cực của Hội đồng quản trị, với việc kiện toàn lại và theo sát thường xuyên hoạt động kinh doanh của Công ty. Cuối tháng 3 năm 2009, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ I, bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II với 03 thành viên. Hội đồng quản trị mới gồm: Ông Vũ Văn Tiền- Chủ tịch; Ông Hoàng Văn Tùy- Thành viên; Ông Nguyễn Hùng Mạnh- Thành viên.

Trong năm 2009, HĐQT cũng tiến hành họp định kỳ hàng quý để theo dõi quá trình hoạt động kinh doanh của công ty và đưa ra phương hướng hoạt động, giải quyết những khó khăn còn tồn tại. Cụ thể như sau:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý và đề ra kế hoạch kinh doanh cho từng tháng, từng quý tiếp theo. Chỉ đạo Ban điều hành tiến hành tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn.
- Đầu năm 2009 để phù hợp với tình hình kinh doanh khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiến hành cắt giảm chi phí, cắt giảm bộ máy gọn nhẹ, dừng hoạt động tại các chi nhánh không hiệu quả.
- Thống nhất giảm chi phí thù lao Hội đồng quản trị, giảm số lượng thành viên từ 05 thành viên xuống 03 thành viên và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nhằm củng cố và tạo động lực cho nhân viên làm việc, HĐQT đã chấp thuận đề nghị của Ban điều hành về việc đề bạt một số nhân sự mới.
- Chỉ đạo Ban điều hành ABS tích cực phối hợp với các cổ đông sáng lập và các tổ chức khác để tư vấn phát hành trái phiếu. Thực hiện đúng các quy chế, quy trình trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty. Ban điều hành cần xem xét lại năng lực của bộ phận phân tích đầu tư và bộ phận tự doanh, đánh giá lại quy trình đầu tư và đánh giá lại cơ cấu danh mục đầu tư để có phương án giải quyết hiệu quả.
- Nhằm khuyến khích những cá nhân, bộ phận có thành tích đóng góp cho công ty, HĐQT đã thông qua cơ chế thưởng theo hiệu quả kinh doanh. Năm 2009 trên cơ sở phải đạt được chỉ tiêu lợi nhuận như cam kết.

Năm 2010, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, theo sát hoạt động kinh doanh của công ty và đưa ra phương hướng, chiến lược cụ thể để Ban điều hành tiến hành triển khai nhằm đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất, đồng thời thực hiện kiểm soát theo chiều sâu của một số hoạt động cụ thể nhằm tăng cường

công tác quản trị rủi ro cho Công ty; cùng Ban kiểm soát tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo từng tháng, từng quý; tạo lập kênh thông tin hiệu quả giữa Hội đồng quản trị- Ban điều hành- Ban kiểm soát.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2009 là một năm hoạt động tích cực của Ban kiểm soát, với việc kiện toàn lại và theo sát thường xuyên hoạt động kinh doanh của Công ty. Tháng 3 năm 2009, Ban kiểm soát đã kiện toàn lại và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ I, bầu Ban kiểm soát với 03 thành viên. Ban kiểm soát mới gồm: Ông Đào Mạnh Kháng- Trưởng ban- phụ trách chung; Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Thành viên- phụ trách kiểm soát chi phí hoạt động; Ông Đặng Quang Minh- thành viên- phụ trách kiểm soát tuân thủ quy trình, quy chế.

Hoạt động của Ban kiểm soát luôn theo sát tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo không chồng chéo với hoạt động điều hành. Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp, mỗi cuộc họp thảo luận theo chuyên đề tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh. Đứng trước tình hình kinh doanh khó khăn những tháng đầu năm 2009, Ban kiểm soát đã có những kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về cải tổ hoạt động của Công ty, hoạt động của Bộ phận Đầu tư.

Nhằm củng cố và tạo động lực cho nhân viên làm việc, Ban kiểm soát đã thẩm định đề nghị của Ban điều hành về việc đề bạt một số nhân sự mới, trước khi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc ký quyết định bổ nhiệm.

Ban kiểm soát đã cầu thị tiếp thu ý kiến đóng góp của thành viên ban kiểm soát- đại diện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về hoạt động của Công ty. Những ý kiến đó đã được Ban kiểm soát chuyển tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và có những hành động cụ thể cho việc tiếp thu ý kiến.

Năm 2010, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát theo như quy định, đồng thời thực hiện kiểm soát theo chiều sâu của một hoạt động cụ thể nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro cho Công ty, cùng Ban kiểm soát nội bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo từng tháng, từng quý; tạo lập kênh thông tin hiệu quả giữa Hội đồng quản trị- Ban điều hành- Ban kiểm soát.

d. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

**** Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:***

- Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch: 225.430.000 đồng (tiếp tục nhiệm kỳ II)
- Ông Hoàng Văn Tùy – Thành viên : 165.000.000 đồng (thành viên mới của nhiệm kỳ II)
- Ông Nguyễn Hùng Mạnh – Thành viên: 186.372.000 đồng (tiếp tục nhiệm kỳ II)
- Ông Đinh Quang Tri – Phó Chủ tịch (hết nhiệm kỳ I, tháng 3/2009): 32.744.000 đồng
- Ông Nguyễn Hoài Anh – Phó Chủ tịch thường trực (hết nhiệm kỳ I, tháng 3/2009): 61.173.000 đồng

- Ông Hoàng Văn Ninh – Thành viên (hết nhiệm kỳ I, tháng 03/2009): 21.372.000 đồng

Tổng cộng chi thù lao HĐQT năm 2009: **692.091.000** đồng.

* Thù lao Ban kiểm soát năm 2009:

- Ông Đào Mạnh Kháng – Trưởng ban: 98.372.000 đồng
- Ông Đặng Quang Minh - Thành viên: 75.686.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên: 75.686.000 đồng

Tổng cộng chi thù lao Ban kiểm soát năm 2009: **249.744.000** đồng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

STT	Họ và tên/tên giao dịch đối với tổ chức	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ góp vốn cổ phần	Mức góp vốn (đồng)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0106000804 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp 21/11/2006	18 Trần Nguyên Hãn, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28,93%	114.868.530.000
	Tổng cộng			28,93%	114.868.530.000

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

ST T	Họ và tên/tên giao dịch đối với tổ chức	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ góp vốn cổ phần	Mức góp vốn (đồng)
1	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	0103016728 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp 21/03/2008	64 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, TP.Hà Nội	46,41%	184.218.460.000
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0106000804 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp 21/11/2006	18 Trần Nguyên Hãn, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28,93%	114,868,530,000
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Kỳ	0103007015 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp ngày 27/07/2007	P611, Tòa nhà Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,26 %	5,000,000,000
	Tổng cộng			76,6%	304.086.990.000

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của báo cáo này./.

Lưu hồ sơ:

- Như trên
- Hành chính, KD, KSNB

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Ngày 22 tháng 03 năm 2010



Nguyễn Thanh Hải
QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC